TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/DS-ST
Ngày: 30/5/2023
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm;

2. Ông Trương Phước Công.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 467/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 244/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A; địa chỉ: số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng A: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1991; chức vụ: Nhân viên Ngân hàng A – Chi nhánh A– Phòng giao dịch C; địa chỉ: số 06A Nguyễn Hữu Cảnh, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang - là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền ngày ngày 30/12/2022); có mặt.

2. Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thu T, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn E sinh năm 1987; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Nguyệt T, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

- Cháu Nguyễn Văn Gia K, sinh ngày 17/02/2013; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

- Cháu Nguyễn Văn Gia H, sinh ngày 12/6/2016; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Văn Gia K, cháu Nguyễn Văn Gia H: Cha là Nguyễn Văn E sinh năm 1987; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt; mẹ là Nguyễn Thị Nguyệt T, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn Ngân hàng A trình bày: Vào ngày 01/04/2021, Ngân hàng A – Chi nhánh A – Phòng giao dịch C và ông Nguyễn Văn K - bà Nguyễn Thu T có ký hợp đồng tín dụng số N.0154/121, số tiền vay 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng), thời hạn vay: 12 tháng. Mục đích: Chăn nuôi bò. Tính đến nay, hợp đồng tín dụng N.0154/121 đã quá hạn, cụ thể như sau: Hợp đồng vay số N.0154/121 ngày vay 01/04/2021, ngày đến hạn 01/04/2022

- Số tiền vay: 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng)

- Lãi suất trong hạn: 12 %/ năm

- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn

Tính đến ngày 28/11/2022, ông Nguyễn Văn K - bà Nguyễn Thu T còn nợ ngân hàng số tiền là:

+ Vốn gốc: 100.000.000đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng)

+ Lãi vay trong hạn: 0đồng.

+ Lãi vay quá hạn tạm tính đến ngày 28/11/2022: 11.884.932đồng

Tổng cộng: 111.884.932 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm mười một triệu, tám trăm tám mươi bốn nghìn, chín trăm ba mươi hai đồng). Lãi phát sinh tiếp tục được tính theo lãi suất đã ký với Ngân hàng cho đến ngày thanh lý hồ sơ.

2. Về tài sản đảm bảo:

+ Để đảm bảo khoản vay trên, ông Nguyễn Văn K - bà Nguyễn Thu T thế chấp: 01 Lô đất (đất ở) tại xã N, huyện C, tỉnh An Giang. Diện tích 123,8 m^2. Trong đó: Mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn 123,8 m2; Thửa số: 8; Tờ bản đồ số: 16 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất QSHNO&TSKGLVĐ số CX 917721, số vào sổ cấp GCN CS04463 do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 30/09/2020.

Theo hợp đồng thế chấp số K.0096/TC21 ngày 01/04/2021; Đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký đất dai Chi nhánh Chợ Mới ngày 01/4/2021.

3.Về tình hình thanh toán nợ

Tính đến ngày 28/11/2022, ông Nguyễn Văn K - bà Nguyễn Thu T chỉ trả được số tiền lãi trong hạn là: 12.065.754 đồng, lần trả nợ cho ngân hàng cuối cùng là ngày: 30/03/2022, đến hợp đồng tín dụng đã bị quá hạn. Nhân viên ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc nhắc nhở với ông K – bà T nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán được khoản nợ trên cho ngân hàng như đã cam kết, ông K – bà T đã vi phạm điều khoản về việc thanh toán nợ vay cho Ngân hàng điều này ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

4. Yêu cầu của Ngân hàng: Vì để đảm bảo quyền lợi của mình, Ngân hàng A xin gởi đơn khởi kiện này đến Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới để yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

4.1. Buộc bà Nguyễn Thu T và những người thừa kế của ông Nguyễn Văn K (là bà Nguyễn Thu T, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn E) phải thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại trong phạm vi di sản ông Nguyễn Văn K đã chết có để lại là diện tích đất ở tại nông thôn 123,8m^2, thửa số 8, tờ bản đồ số 16, giấy chứng nhận số CS044463 do Sở Tài nguyên Môi trường An Giang cấp ngày 30/9/2020, thanh toán toàn bộ số vốn gốc và lãi vay cho Ngân hàng A theo đúng nội dung Hợp đồng vay đã ký, số tiền phải trả là:

+ Vốn gốc: 100.000.000đồng.

+ Lãi vay trong hạn: 0đồng.

+ Lãi vay quá hạn tạm tính đến ngày 28/11/2022: 11.884.932đồng.

Tổng cộng: 111.884.932đồng (Bằng chữ: Một trăm mười một triệu, tám trăm tám mươi bốn nghìn, chín trăm ba mươi hai đồng). Lãi phát sinh tiếp tục được tính theo lãi suất đã ký với Ngân hàng cho đến ngày thanh lý hồ sơ.

4.2. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp của ông Nguyễn Văn K - bà Nguyễn Thu T để đảm bảo thi hành án sau này.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gửi ý kiến cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ

lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 323, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, đề xuất: công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng A với ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thu T; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A; buộc bà Nguyễn Thu T và những người thừa kế của ông Nguyễn Văn K gồm: bà Nguyễn Thu T, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn E có trách nhiệm trả số tiền nợ vốn và tiền lãi tính đến ngày 30/5/2023 là 120.909.589đồng (trong đó nợ vốn 100.000.000đồng nợ lãi quá hạn 20.909.589đồng); Bà Nguyễn Thu T, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn E tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi thanh toán xong nợ; tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo thi hành án. Ngân hàng A được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng A khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng dân sự với bà Nguyễn Thu T và những người thừa kế của ông Nguyễn Văn K (là bà Nguyễn Thu T, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn E). Bà T và những người thừa kế của ông Nguyễn Văn K có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định.

[2] Bà Nguyễn Thu T, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn E, bà Nguyễn Thị Nguyệt T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thu T là người vay tiền của Ngân hàng, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông K chết, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T và những người thừa kế của ông Nguyễn Văn K (gồm: bà Nguyễn Thu T, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn E) phải thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại trong phạm vi di sản ông Nguyễn Văn K đã chết có để lại là diện tích đất ở tại nông thôn 123,8m^2, thửa số 8, tờ bản đồ số 16, giấy chứng nhận số CS044463 do Sở Tài nguyên Môi trường An Giang cấp ngày 30/9/2020) thanh toán toàn bộ số vốn gốc và lãi vay cho Ngân hàng theo hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật; đối với bà Nguyễn Thị Nguyệt T, cháu Nguyễn Văn Gia K và cháu Nguyễn Văn Gia H là người đang có mặt trong nhà của bà T, không phải là chủ sở hữu căn nhà cho nên không có căn cứ áp dụng theo án lệ số 11.

[4] Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thu T và những người thừa kế của ông Nguyễn Văn K (gồm: bà Nguyễn Thu T, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn E) trả tiền nợ vay còn thiếu tính đến ngày khởi kiện là

100.000.000đồng, căn cứ khởi kiện là Hợp đồng tín dụng số N.0154/121 ngày 01/04/2021. Theo hợp đồng, các bên đã tự nguyện giao kết, nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định cho nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, do ông K, bà T vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nên việc khởi kiện của Ngân hàng A đòi bà T và những người thừa kế của ông Nguyễn Văn K (là bà Nguyễn Thu T, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn E trả tiền vay là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280, 615 Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thu T và những người thừa kế của ông Nguyễn Văn K (gồm: bà Nguyễn Thu T, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn E) trả lãi tính đến ngày đến ngày 28/11/2022: 11.884.932đồng. Lãi phát sinh tiếp tục được tính theo lãi suất đã ký với Ngân hàng cho đến ngày thanh lý hồ sơ. Thấy rằng, theo hợp đồng, được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và được thực hiện giải ngân. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông K, bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu tính lãi theo hợp đồng; đối với tiền lãi phát sinh thì, theo Hợp đồng tín dụng, được giao kết giữa các bên, theo đó các bên thỏa thuận tiền lãi 12%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, tính đến ngày 30/5/2023 lãi 20.909.589đồng; tiền lãi các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật được hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và phù hợp với án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016, nên yêu cầu tính lãi của Ngân hàng A đến ngày xét xử được Tòa án chấp nhận và tiền lãi phát sinh được tính kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi theo hợp đồng tín dụng.

[6] Đối với việc xử lý tài sản thế chấp: theo hợp đồng thế chấp số K.0096/TC21 ngày 01/4/2021 được giao kết giữa Ngân hàng A – Chi nhánh A – Phòng giao dịch C và ông Nguyễn Văn K - bà Nguyễn Thu T; Hợp đồng được Văn phòng Công chứng Lý Thanh Dũng công chứng và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất vào sổ đăng ký thế chấp ngày 01/4/2021, vì vậy hợp đồng có hiệu lực pháp luật phù hợp quy định tại Điều 280, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho nên hợp đồng cần được Hội đồng xét xử duy trì để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Về chi phí: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá 1.000.000đồng, Ngân hàng đã tạm nộp và Tòa án đã thực hiện. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu chi phí này. Căn cứ Điều 156, 157 và 158 Bộ luật tố Tụng dân sự, bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá và phải hoàn trả cho người đã tạm nộp là Ngân hàng

[8] Về án phí: Ngân hàng A không phải chịu án phí; bà Nguyễn Thu T và những người thừa kế của ông Nguyễn Văn K (gồm: bà Nguyễn Thu T, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn E) phải chịu án phí đối với phần buộc có nghĩa vụ theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 280, 323, 463, 466, 468, 615 Bộ luật dân sự;

- Các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Án lệ: Số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A và xử như sau:

1) Buộc bà Nguyễn Thu T và những người thừa kế của ông Nguyễn Văn K (gồm: bà Nguyễn Thu T, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn E) có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số nợ tiền vay 100.000.000đồng (Bằng chữ: một trăm triệu đồng, lãi 20.909.589đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu chín trăm lẽ chín nghìn năm trăm tám mươi chín đồng).

2) Kể từ ngày 31/5/2023, bà Nguyễn Thu T và những người thừa kế của ông Nguyễn Văn K (gồm: bà Nguyễn Thu T, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn E) có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số N.0154/121 ngày 01/04/2021.

3) Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số K.0096/TC21 ngày 01/4/2021 được giao kết giữa Ngân hàng A – Chi nhánh A – Phòng giao dịch C và ông Nguyễn Văn K - bà Nguyễn Thu T để đảm bảo thi hành án. Trường hợp bà Nguyễn Thu T và những người thừa kế của ông Nguyễn Văn K (gồm: bà Nguyễn Thu T, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn E) không thực hiện trả nợ thì Ngân hàng A có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ;

4) Về chi phí: bà Nguyễn Thu T và những người thừa kế của ông Nguyễn Văn K (gồm: bà Nguyễn Thu T, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn E) có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá là 1.000.000đồng (Bằng chữ: Một triệu đồng).

5) Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thu T và những người thừa kế của ông Nguyễn Văn K (gồm: bà Nguyễn Thu T, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn E) phải chịu án phí dân

sự sơ thẩm là 6.045.000đồng (Bằng chữ: sáu triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 2.797.000đồng (Bằng chữ: Hai triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai số 0013112 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

6) Ngững người thừa kế của ông Nguyễn Văn K (gồm: bà Nguyễn Thu T, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn E) chỉ phải thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại trong phạm vi di sản ông Nguyễn Văn K đã chết có để lại là diện tích đất ở tại nông thôn 123,8m^2, thửa số 8, tờ bản đồ số 16, giấy chứng nhận số CS044463 do Sở Tài nguyên Môi trường An Giang cấp ngày 30/9/2020.

7) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hùng